

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho sinh viên nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ vào Nghị định số 31/CP ngày 4 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22 tháng 3 năm 2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-ĐHKTCN ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ biên bản họp của Hội đồng thường trực xét đơn sinh viên: nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập, tiếp tục học, chuyển lớp, chuyển ngành đào tạo, chuyển hệ, học cùng lúc 2 chương trình, thôi học ... ngày 10 tháng 7 năm 2020;

Xét đơn xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập của sinh viên;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng phòng Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 22 sinh viên chính quy được nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập. Thời gian nghỉ bảo lưu theo Quy chế 460/QĐ-ĐHKTCN ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ” (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên có tên trong điều 1 phải đóng học phí và các khoản tồn nợ khác đến hết học kỳ 1 năm học 2019 - 2020. Khi đủ điều kiện quay lại học tập, sinh viên phải làm đơn trước khi bắt đầu học kỳ mới ít nhất 1 tháng.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng: Đào tạo; Công tác HSSV, phòng KH - Tài chính, Trưởng khoa chuyên môn, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên trong điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *Handwritten signature*

- Như điều 3;
- Lưu: VT; ĐT (H02b).



PGS.TS. Nguyễn Duy Cường



DANH SÁCH SINH VIÊN XIN NGHỈ HỌC TẠM THỜI VÀ BẢO LƯU KẾT QUẢ HỌC TẬP

(Kèm theo Quyết định số: 1469 /QĐ-ĐHKTCN ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng)

TT	Họ và tên	MSSV	Lớp	Thời gian tạm nghỉ	Lý do
1	Đỗ Ngọc An	K195520216119	K55ĐKT.03	Kỳ 2 (19-20)	Lý do cá nhân
2	Lê Đức Anh	K195510205049	K55CN-KTO.02	Kỳ 2 (19-20)	Hoàn cảnh khó khăn
3	Đỗ Tuấn Anh	K155520103286	K51CCM.04	Từ kỳ 2 (19-20)	Lý do cá nhân
4	Phạm Duy Linh	K155520103332	K51CCM.04	Từ kỳ 2 (19-20)	Lý do cá nhân
5	Lê Bá Dưỡng	K155520103229	K51CCM.04	Từ kỳ 2 (19-20)	Lý do cá nhân
6	Vũ Ánh Dương	K155520103333	K51CCM.04	Từ kỳ 2 (19-20)	Lý do cá nhân
7	Nguyễn Hồng Phong	K155520103186	K51CCM.03	Từ kỳ 2 (19-20)	Lý do cá nhân
8	Nguyễn Xuân Hưng	K155520103171	K51CCM.03	Từ kỳ 2 (19-20)	Lý do cá nhân
9	Hoàng Văn Pao	K155520103185	K51CCM.03	Từ kỳ 2 (19-20)	Lý do cá nhân
10	Hoàng Thanh Tùng	K155520103207	K51CCM.03	Từ kỳ 2 (19-20)	Lý do cá nhân
11	Nguyễn Quốc Khánh	K185520216195	K54TĐH.03	Từ kỳ 2 (19-20)	Lý do cá nhân
12	Nguyễn Mạnh Tiến	K175510205099	K53CN-KTO.02	Từ kỳ 2 (19-20)	Lý do cá nhân
13	Dương Minh Hiếu	K195520207019	K55ĐTT.01	Từ kỳ 2 (19-20)	Điều trị bệnh
14	Lương Văn Luận	K165520103096	K52CĐL.01	Từ kỳ 2 (19-20)	Điều trị bệnh
15	Đỗ Văn Phi	K195520216156	K55ĐKT.03	Từ kỳ 2 (19-20)	Hoàn cảnh khó khăn
16	Bùi Văn Ninh	K195510205125	K55CN-KTO.01	Từ kỳ 2 (19-20)	Hoàn cảnh khó khăn
17	Nguyễn Minh Hiếu	K195520116031	K55CĐL.01	Từ kỳ 2 (19-20)	Hoàn cảnh khó khăn
18	Ninh Văn Thùy	K185520114098	K54CĐT.02	Từ kỳ 2 (19-20)	Hoàn cảnh khó khăn
19	Quản Trọng Thái	K195520103089	K55KC.02	Từ kỳ 2 (19-20)	Hoàn cảnh khó khăn
20	Trần Việt Vương	K185520216171	K54TĐH.04	Từ kỳ 2 (19-20)	Hoàn cảnh khó khăn
21	Nông Minh Thượng	K145510205055	K50CN-KTO.01	Từ kỳ 2 (19-20)	Hoàn cảnh khó khăn
22	Nguyễn Minh Quang	K195510301083	K55CN-ĐĐT.02	Từ kỳ 2 (19-20)	Hoàn cảnh khó khăn

Ấn định danh sách: 22 sinh viên.